

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DỰ THẢO
CÁC VĂN KIỆN
TRÌNH ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG
(TÀI LIỆU SỬ DỤNG TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CẤP CƠ SỞ)

LƯU HÀNH NỘI BỘ

THÁNG 02-2015

MẬT

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG

(Bản tóm tắt để lấy ý kiến tại đại hội đảng bộ cấp cơ sở)

Đại hội XII có ý nghĩa rất quan trọng, định hướng cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong 5 năm tới : tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

I- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI (2011 - 2015) VÀ NHÌN LẠI 30 NĂM ĐỔI MỚI (1986 - 2016)

1- Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI; nguyên nhân và kinh nghiệm

Năm năm qua, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến rất phức tạp, đã tác động bất lợi đến nước ta. Trong nước, ngay từ đầu nhiệm kỳ, ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gây thiệt hại nặng nề; nhu cầu bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội ngày càng cao; đồng thời, chúng ta cũng phải dành nhiều nguồn lực để bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền đất nước trước những động thái mới của tình hình khu vực và quốc tế.

Trong bối cảnh đó, nhìn tổng quát, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được ***những thành quả quan trọng*** :

- Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên; kinh tế vĩ mô dần ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế tuy thấp hơn 5 năm trước nhưng vẫn đạt tốc độ khá và có chiều hướng phục hồi; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược đạt kết quả tích cực bước đầu; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá, xã hội tiếp tục phát triển; an sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện; bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu có những chuyển biến tích cực.

- Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, hoà bình, ổn định được giữ vững để phát triển đất nước.

- Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, có hiệu quả. Vị thế, uy tín quốc tế của nước ta tiếp tục được nâng cao.

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được phát huy.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng và đạt một số kết quả quan trọng. Đã thể chế hoá kịp thời Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), xây dựng và ban hành Hiến pháp năm 2013.

Những thành quả nêu trên tạo tiền đề quan trọng để nước ta tiếp tục phát triển nhanh, bền vững hơn trong giai đoạn mới.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta cũng còn **những hạn chế, khuyết điểm** cần khắc phục :

- Đổi mới chưa đồng bộ và toàn diện; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt kế hoạch; nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại không đạt được. Kinh tế vĩ mô ổn định nhưng chưa vững chắc; nợ công

tăng nhanh, nợ xấu đang giảm dần nhưng còn ở mức cao; sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn. Tăng trưởng kinh tế thấp hơn 5 năm trước, không đạt mục tiêu đề ra; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chậm được hoàn thiện, chưa có cơ chế đột phá để thúc đẩy phát triển; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ.

- Nhiều hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá, xã hội chậm được khắc phục. Quản lý tài nguyên, môi trường còn bất cập.

- Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí,... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; đạo đức xã hội có mặt xuống cấp.

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ; kỷ cương, phép nước chưa nghiêm.

- Một số mặt công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chuyển biến chậm. Công tác dự báo, hoạch định và lãnh đạo tổ chức thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước còn nhiều bất cập.

- Hội nhập quốc tế có mặt chưa chủ động, hiệu quả chưa cao.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, rút ra ***một số kinh nghiệm*** sau :

Một, phải hết sức chú trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phải phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; kiên quyết phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; đổi mới công tác tổ chức - cán bộ; đẩy mạnh phòng, chống quan

liêu, tham nhũng, lãng phí, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Hai, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, bám sát thực tiễn của đất nước và thế giới, dự báo những diễn biến mới để kịp thời xác định, điều chỉnh một số chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp; chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo để tổ chức thực hiện thắng lợi những chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước.

Ba, gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó : phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Bốn, kiên trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, đồng thời tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ cấp bách, trước mắt, giải quyết dứt điểm những yếu kém, ách tắc, tạo đột phá để giữ vững và đẩy nhanh nhịp độ phát triển.

Năm, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2- Nhìn lại 30 năm đổi mới (1986 - 2016)

Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được ***những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*** trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, ***nhiều hạn chế, yếu kém*** cần phải tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Nhìn lại 30 năm đổi mới, từ những thành tựu cũng như những hạn chế, khuyết điểm, rút ra ***một số bài học*** sau :

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

kế thừa, phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Hai là, phải luôn luôn quán triệt quan điểm "dân là gốc", vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát và bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC 5 NĂM 2016 - 2020

1- Dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm sắp tới

- *Trên thế giới*, trong những năm tới tình hình sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Nền kinh tế thế giới phục hồi chậm và còn có nhiều biến động khó lường. Biến động của giá cả thế giới, sự bất ổn về tài chính - tiền tệ và vấn đề nợ công tiếp tục gây ra những hiệu ứng bất lợi đối với nền kinh tế thế giới. Tình hình chính trị - an ninh thế

giới thay đổi nhanh chóng, diễn biến rất phức tạp, khó lường; xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên, xung đột sắc tộc, tôn giáo, ly khai, bạo loạn, can thiệp lật đổ, khủng bố, chiến tranh mạng, chiến tranh cục bộ... tiếp tục diễn ra gay gắt. Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp. Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp.

- Ở trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm năm tới nước ta thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định tự do thương mại thế hệ mới, hội nhập quốc tế sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước. Kinh tế từng bước thoát khỏi tình trạng suy giảm, lấy lại đà tăng trưởng, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Bối nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra tiếp tục tồn tại, nhất là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới, nguy cơ "diễn biến hoà bình" của thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn biến phức tạp; khoảng cách giàu - nghèo, phân hoá xã hội ngày càng tăng, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp đáng lo ngại, làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn nghiêm trọng. Tình hình chính trị - xã hội ở một số địa bàn còn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định.

- Tình hình thế giới và trong nước tạo ra cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều yêu cầu mới to lớn, phức tạp hơn đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển và bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ, quyết liệt hơn.

2- Mục tiêu và nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước trong 5 năm tới

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới :

Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, *xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Nhiệm vụ tổng quát trong 5 năm tới :

(1) Tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chú trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế tri thức; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển nhanh, bền vững, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

(2) Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương, tính công khai, minh bạch trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Nhà nước và năng lực quản trị doanh nghiệp.

(3) Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ; phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển của đất nước.

(4) Xây dựng nền văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

(5) Phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, thu nhập, chính sách với người có công; xây dựng môi trường sống lành mạnh, an ninh, an toàn, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, quản lý tốt sự phát triển xã hội.

(6) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

(7) Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hoá một số quân chủng, binh chủng, lực lượng quan trọng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

(8) Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

(9) Hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sự đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

(10) Tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương;

đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội và tội phạm.

(11) Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, sức chiến đấu của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận, công tác kiểm tra, giám sát và công tác dân vận của Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

(12) Tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn : quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 6,5 - 7%/năm. Đến năm 2020, GDP bình quân đầu người khoảng 3.200 - 3.500 USD...

III- ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ; ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

1- Định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

- Mô hình tăng trưởng trong thời gian tới kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao

chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế; thực hiện phương thức quản lý, quản trị hiện đại; phát huy tiềm năng con người; phát triển nhanh và bền vững, tham gia có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu; giải quyết hài hoà giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thân thiện với môi trường, nâng cao đời sống của nhân dân.

- Chuyển mạnh mô hình tăng trưởng từ chủ yếu dựa vào xuất khẩu và vốn đầu tư sang đồng thời dựa cả vào vốn đầu tư, xuất khẩu và thị trường trong nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại đồng bộ, tổng thể nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung vào các lĩnh vực quan trọng : cơ cấu lại đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính, từng bước cơ cấu lại ngân sách nhà nước; cơ cấu lại và giải quyết có kết quả vấn đề nợ xấu, bảo đảm an toàn nợ công; cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

- Xác định hệ *tiêu chí nước công nghiệp* theo hướng hiện đại.

- *Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá* gắn với phát triển kinh tế tri thức, lấy khoa học, công nghệ, tri thức và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu; huy động và phân bổ có hiệu quả mọi nguồn lực phát triển.

Chú trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng nền công nghiệp và thương hiệu công nghiệp quốc gia với tầm nhìn trung, dài hạn, có lộ trình cho từng giai đoạn phát triển :

Phát triển có chọn lọc một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp năng lượng, cơ khí, điện tử, hoá chất, công nghiệp xây dựng, xây lắp, công nghiệp quốc phòng, an ninh. Chú trọng phát triển các ngành có lợi thế cạnh tranh; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn...; từng bước phát triển công nghệ sinh học, công nghiệp môi trường và công nghiệp văn hoá. Tiếp tục phát triển hợp lý một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động.

Phân bố công nghiệp hợp lý hơn trên toàn lãnh thổ; nâng cao hiệu quả các khu kinh tế, khu công nghiệp; sớm đưa một số khu công nghiệp công nghệ cao vào hoạt động.

- Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới :

Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh và tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp. Bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia; nâng cao thu nhập và đời sống của nông dân. Có chính sách phù hợp để tích tụ, tập trung ruộng đất, thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp. Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp; phát triển hợp tác xã kiểu mới; xây dựng liên kết chuỗi hộ gia đình, trang trại nông - công nghiệp, hình thành các vùng nguyên liệu.

- Phát triển khu vực dịch vụ :

Phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như : du lịch, hàng hải, dịch vụ kỹ thuật dầu khí, hàng

không, viễn thông, công nghệ thông tin. Hiện đại hoá và mở rộng các dịch vụ có giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, logistics và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh khác. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách giá dịch vụ giáo dục - đào tạo, y tế; phát triển dịch vụ khoa học và công nghệ, văn hoá, thông tin, thể thao, dịch vụ việc làm. Hình thành một số trung tâm dịch vụ, du lịch tâm cổ khu vực và quốc tế.

- Phát triển kinh tế biển :

Phát triển mạnh kinh tế biển, tập trung đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động các khu kinh tế ven biển, nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp dầu khí, đánh bắt xa bờ và hậu cần nghề cá, kinh tế hàng hải (kinh doanh dịch vụ cảng biển, đóng và sửa chữa tàu, vận tải biển), du lịch biển, đảo.

- Phát triển kinh tế vùng, liên vùng :

Thống nhất quản lý tổng hợp chiến lược, quy hoạch phát triển trên quy mô toàn bộ nền kinh tế, vùng và liên vùng. Sớm xây dựng và thể chế hoá cơ chế điều phối liên kết vùng, xác định rõ vai trò đầu tàu và phân công cụ thể trách nhiệm cho từng địa phương trong vùng. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, ưu tiên phát triển các vùng kinh tế động lực, xây dựng một số đặc khu kinh tế. Có chính sách hỗ trợ phát triển các vùng còn nhiều khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và hải đảo.

- Phát triển đô thị :

Đổi mới cơ chế, chính sách, kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch. Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường, liên kết và phân bố hợp lý trên các vùng; chú trọng phát triển đô thị miền núi, đô thị ven biển.

- *Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội :*

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội để tiếp tục tập trung đầu tư hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ với một số công trình hiện đại, ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm : hạ tầng giao thông, hạ tầng ngành điện, hạ tầng thủy lợi, hạ tầng đô thị lớn.

IV- HOÀN THIÊN THỂ CHẾ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1- Phương hướng, mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Tiếp tục thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các nguồn lực của Nhà nước và công cụ, chính sách để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện

tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội.

Những nhận thức trên đây có giá trị định hướng lâu dài trong suốt thời kỳ quá độ, cần tiếp tục cụ thể hoá phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- **Đến năm 2020**, phấn đấu cơ bản hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo các tiêu chuẩn phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế: bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường; bảo đảm sự hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, với phát triển văn hoá, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững; chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

2- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

- Thể chế hoá quyền tài sản (bao gồm quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt và hưởng lợi từ sử dụng tài sản) của Nhà nước, tổ chức và cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013.

- Mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều phải hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật. Có chính sách thúc đẩy phát triển để các doanh nghiệp Việt Nam thật sự trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại *doanh nghiệp nhà nước* theo hướng : doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mới mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư. Đẩy mạnh cổ phần hoá, bán vốn mà Nhà nước không cần nắm giữ. Thành lập một cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước. Đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công theo hướng nâng cao chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính; xã hội hoá lĩnh vực dịch vụ công.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của *kinh tế tập thể*, *kinh tế hợp tác xã*. Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ về tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường, tạo điều kiện phát triển kinh tế hợp tác xã trên cơ sở phát triển và phát huy vai trò của kinh tế hộ.

- Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp, các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh với sở hữu hỗn hợp, nhất là các doanh nghiệp cổ phần.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh *kinh tế tư nhân* ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả thu hút *đầu tư trực tiếp của nước ngoài*, chú trọng chuyển giao công nghệ, trình độ quản lý và thị trường tiêu thụ sản phẩm; lựa chọn các dự án có vị trí, hiệu quả trong chuỗi giá trị toàn cầu, có liên kết với doanh nghiệp trong nước.

- Phát huy mặt tích cực có lợi cho đất nước của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, đồng thời kiểm tra, giám sát, kiểm soát, thực hiện công khai, minh bạch, ngăn chặn, hạn chế mặt tiêu cực.

3- Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

- rà soát, đổi mới các cơ chế, chính sách bảo đảm minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường; đồng thời có chính sách hỗ trợ phù hợp cho đối tượng chính sách và người nghèo.

- Tiếp tục phát triển đồng bộ và vận hành thông suốt các loại thị trường : thị trường hàng hoá, dịch vụ; thị trường tài chính; thị trường bất động sản; thị trường lao động; thị trường khoa học - công nghệ.

4- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

- Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ kinh tế quốc tế, gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ;

tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác cụ thể; kết hợp hiệu quả ngoại lực và nội lực, gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách bảo đảm thực thi có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã và sẽ ký kết, nhất là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU.

5- Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về kinh tế - xã hội và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội

- Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng; tăng cường lãnh đạo việc thể chế hoá và việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; lãnh đạo việc bố trí cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện của đội ngũ cán bộ hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác tham mưu về kinh tế - xã hội ở các cấp, các ngành.

- Nhà nước thể chế hoá nghị quyết của Đảng, xây dựng, tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách, bảo đảm các loại thị trường ngày càng hoàn thiện và vận hành thông suốt, cạnh tranh công bằng, bình đẳng và kiểm soát độc quyền kinh doanh; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy vai trò làm chủ của nhân dân; bảo đảm quyền tự do, dân chủ trong hoạt động kinh tế của người dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và sự tham gia, giám sát có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

V- ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO; PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Giáo dục là quốc sách hàng đầu, có sứ mệnh nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các

yếu tố cơ bản của giáo dục, chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn.

- Phấn đấu trong những năm tới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. *Phấn đấu đến năm 2030*, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả.

- Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan.

- Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý.

- Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo.

- Xây dựng, tích cực triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho đất nước nói chung và cho từng ngành, từng lĩnh vực nói riêng.

VI- PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

- Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để

phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đến năm 2020, khoa học và công nghệ Việt Nam đạt trình độ phát triển của nhóm các nước dẫn đầu ASEAN; đến năm 2030, có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến thế giới.

- Ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước cho phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động của các ngành, các cấp.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ, nhất là cơ chế quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính.

- Phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia.

VII- PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ, XÂY DỰNG CON NGƯỜI

- Nhận thức đầy đủ và thực hiện có kết quả mục tiêu : Xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

- *Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện* : Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hoá và con người Việt Nam, tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu, các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực; khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam. Có giải pháp ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

- *Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh* : Xây dựng môi trường văn hoá, đời sống văn hoá lành mạnh trong hệ thống chính trị, trong mỗi địa

phương, trong từng cộng đồng làng, bản, khu phố, trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình. Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Xây dựng nếp sống văn hoá tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hoá, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội. Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng.

- *Xây dựng văn hoá trong chính trị và kinh tế* : Chú trọng xây dựng văn hoá trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể. Thường xuyên quan tâm xây dựng văn hoá trong kinh tế. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, văn hoá doanh nhân.

- *Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hoá* : Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hoá mới, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, làm giàu văn hoá dân tộc. Giải quyết hợp lý, hài hoà giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hoá với phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển, quản lý tốt văn học, nghệ thuật; tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ trí thức.

- *Phát triển công nghiệp văn hoá đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hoá* : Có cơ chế khuyến khích, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp văn hoá, văn nghệ, thể thao, du lịch thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hoá* : Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hoá, cán bộ làm công tác khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ ở cơ sở. Mức đầu tư của Nhà nước cho văn hoá phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh xã hội hoá nhằm huy động các nguồn đầu tư, tài trợ, hiến tặng cho phát triển văn hoá, xây dựng con người.

VIII- QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI; THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI

- Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của phát triển xã hội bền vững và quản lý phát triển xã hội đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc :

Xây dựng, thực hiện các chính sách phù hợp với các giai tầng xã hội; có các giải pháp quản lý hiệu quả để giải quyết hài hoà các quan hệ xã hội, ngăn chặn, giải quyết kịp thời, triệt để những bức xúc, mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột trong xã hội. Khắc phục từng bước sự mất cân đối về phát triển đối với từng lĩnh vực, từng vùng, đảm bảo sự hài hoà cả trong phát triển, hưởng thụ; bảo đảm cơ cấu giai tầng xã hội, dân cư, ngành nghề hợp lý. Kịp thời kiểm soát và xử lý các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội.

Đẩy mạnh các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông.

Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm để nhân dân được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới. Thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công.

- Giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động :

Tạo cơ hội để mọi người có việc làm và thu nhập ổn định. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách về tiền lương, tiền công, khắc phục cơ bản những bất hợp lý. Điều chỉnh chính sách dạy nghề; điều chỉnh chính sách xuất khẩu lao động; hoàn thiện và thực hiện chính sách bảo hộ lao động.

Bảo đảm an sinh xã hội. Mở rộng đối tượng và nâng cao hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội đến mọi người dân. Phát triển và thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.... Tổ chức tốt hơn việc cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản thiết yếu (lương thực, thực phẩm, nhà ở, điện, nước sạch, y tế, giáo dục, thông tin,...). Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng chính sách, người nghèo, nhân dân sống ở vùng sâu, vùng xa,

vùng khó khăn; phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất và sinh viên,...

- Coi trọng chăm sóc sức khoẻ nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em; xây dựng gia đình hạnh phúc :

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình, chế độ thai sản, nghỉ dưỡng, khám chữa bệnh, bình đẳng giới. Thực hiện tốt chiến lược dân số, gia đình, chương trình hành động vì trẻ em..., đầu tư nâng cao chất lượng dân số, chỉ số phát triển con người, bảo đảm cân bằng tỉ lệ giới tính khi sinh và quyền trẻ em. Huy động các nguồn lực, tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống bệnh viện, trạm y tế, phòng khám bệnh. Phát triển hệ thống y tế dự phòng và các dịch vụ y tế hiện đại; phát triển y học dân tộc. Khắc phục tình trạng quá tải tại các bệnh viện lớn. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho toàn dân. Phát triển thể dục, thể thao toàn dân.

IX- TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN; BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; CHỦ ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đến năm 2020, có bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững, kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường; về cơ bản, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính.

- Về quản lý tài nguyên :

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia. Hạn chế tối đa, từng bước tiến tới chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô và chỉ qua chế biến sơ, thúc đẩy chế biến sâu. Đối với loại khoáng sản chiến lược đặc

thù như than, dầu khí,... cần có chính sách cụ thể, cân đối giữa nhập khẩu và xuất khẩu. Quy hoạch khai thác, quản lý, bảo vệ nguồn nước. Kiểm soát, khai thác hiệu quả, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là vùng gần bờ.

- Về bảo vệ môi trường :

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, ban hành các chế tài đủ mạnh để bảo vệ môi trường: tăng cường phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường. Khắc phục sự xuống cấp của môi trường tự nhiên, không để phát sinh thêm những cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu :

Chủ động xây dựng, triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai cho từng giai đoạn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng đối với các vùng ven biển, đồng bằng Sông Cửu Long, đồng bằng Sông Hồng, duyên hải miền Trung, trước hết là khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau và các thành phố ven biển khác. Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm mức phát thải nhà kính.

X- TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

- Mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là : Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền văn hoá dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Cùng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng,

Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt. Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, đẩy lùi các loại tội phạm; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng. Kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc biên giới và chủ quyền biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước. Giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng giải pháp hoà bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế.

- Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với đối ngoại trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh. Xây dựng "thế trận lòng dân", tạo nền tảng vững chắc xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân. Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hoá một số quân chủng, binh chủng, lực lượng quan trọng. Tăng cường nguồn lực cho quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh. Tích cực, chủ động chuẩn bị lực lượng đủ mạnh và các kế hoạch, phương án tác chiến cụ thể, khoa học, sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc trong mọi tình huống. Xây dựng, củng cố đường biên giới trên bộ hoà bình, hữu nghị; nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo.

- Tiếp tục giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh

công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và từng người dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

XI- NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ

- Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hoá, đa phương hoá trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu. Kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của đất nước. Tiếp tục hoàn thành vấn đề phân định biên giới trên bộ, thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 và quy tắc ứng xử của khu vực. Chú trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng, thúc đẩy quan hệ với các đối tác lớn, đối tác quan trọng. Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng vững mạnh. Mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân.

- Triển khai mạnh mẽ định hướng chiến lược chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh hội nhập trên cơ sở phát huy tối đa nội lực, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy quá trình nâng cao sức mạnh tổng hợp, năng lực cạnh tranh của đất nước; hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế; hội nhập là quá trình vừa hợp tác vừa đấu tranh, chủ động dự báo, xử lý linh hoạt mọi tình huống, không để rơi vào thế bị động, đối đầu.

- Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, trong lĩnh vực văn hoá, xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, quốc phòng, an ninh,... Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, xây dựng và triển khai chiến lược tham gia các khu vực mậu dịch tự do với các đối tác kinh tế, thương mại quan trọng, ký kết và thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại song phương, đa phương mới trong một kế hoạch tổng thể với lộ trình hợp lý, phù hợp với lợi ích của đất nước.

XII- PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

- Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam, tăng cường mối quan hệ máu thịt của nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc và vai trò của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn của đất nước; bảo đảm chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Giải quyết hài hoà quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển *giai cấp công nhân* cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của công nhân. Xây dựng, phát huy vai trò của *giai cấp nông dân*,

chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Xây dựng *đội ngũ trí thức* ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao; tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động sáng tạo. Xây dựng, phát triển *đội ngũ doanh nhân* lớn mạnh, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao. Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh, tạo điều kiện học tập, nghiên cứu, lao động, giải trí, phát triển trí tuệ, thể lực cho *thế hệ trẻ*. Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của *phụ nữ*; hoàn thiện các luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách tạo điều kiện, đồng thời động viên *cựu chiến binh* tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Quan tâm chăm sóc sức khoẻ, tạo điều kiện để *người cao tuổi* hưởng thụ văn hoá, tiếp cận thông tin, sống vui, sống khoẻ, sống hạnh phúc.

- Đoàn kết *các dân tộc* có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội vùng dân tộc thiểu số, nhất là các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây duyên hải miền Trung.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về *tín ngưỡng, tôn giáo*, phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo.

- Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách để hỗ trợ, giúp đỡ *đồng bào định cư ở nước ngoài* ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, góp phần tăng cường hợp tác, hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước; tạo điều kiện để đồng bào giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, hướng về Tổ quốc, đóng góp xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và phát huy vai trò của *Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân* trong tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động ngoại giao nhân dân.

XIII- PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BẢO ĐẢM THỰC HIỆN QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN

- Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân.

- Cụ thể hoá và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát" theo tinh thần Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện tốt Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quy định về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các quy định, quy chế khác.

- Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và coi trọng đạo đức xã hội. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân.

XIV- HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

- Tiếp tục xác định xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị :

Trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phải thực hiện dân chủ, tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền, tạo sự chuyển biến tích cực, đồng bộ, hiệu quả trong hoạt động cả lập pháp, hành pháp, tư pháp.

- Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, phương thức và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa :

Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Nhà nước theo quy định của Hiến pháp năm 2013.

Lãnh đạo việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hệ thống pháp luật. Quản lý đất nước theo pháp luật; đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội.

Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực nhà nước. giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất. Xác định rõ hơn quyền hạn, trách nhiệm của mỗi quyền và cơ chế phối hợp trong việc thực hiện, kiểm soát các quyền ở các cấp chính quyền.

- Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước :

Đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội; bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Tổ chức thực hiện tốt Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, bảo đảm cơ cấu, nâng cao chất lượng đại biểu, tăng cường số lượng đại biểu chuyên trách một cách hợp lý, có cơ chế giám sát, đánh giá đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức Chính phủ, xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo hướng xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ nhân dân, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Tổ chức toà án theo cấp thẩm quyền xét xử; bảo đảm nguyên tắc độc lập, nguyên tắc tranh tụng trong xét xử. Viện Kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp và được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức của Toà án; tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra. Kiện toàn tổ chức, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan điều tra. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của luật sư và các tổ chức hỗ trợ tư pháp.

Đối với chính quyền địa phương : Trên cơ sở đảm bảo tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính quốc gia, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của mỗi cấp chính quyền địa phương gắn với đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp. Hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

- Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức :

Đẩy mạnh dân chủ hoá công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới. Thực hiện thí điểm dân trực tiếp bầu một số chức danh ở cơ sở và ở cấp huyện; mở rộng đối tượng thi tuyển chức danh cán bộ quản lý.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ; khắc phục chế độ đãi ngộ theo kiểu "bình quân".

XV- XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

1- Tình hình

- Cụ thể hoá thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về công tác xây dựng Đảng, *Hội nghị Trung ương 4 khoá XI đã thảo luận và thống*

nhất rất cao việc ban hành Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay". Quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng. Đã nhận dạng rõ hơn, sâu sắc hơn, cảnh báo và bước đầu ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Bước đầu kiểm chế, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, lãng phí. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ được đẩy mạnh hơn. Đạt được kết quả nói trên là do Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI là chủ trương đúng đắn và kịp thời, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp tập trung chỉ đạo thực hiện với quyết tâm chính trị cao, chặt chẽ, cán bộ, đảng viên đồng tình, thống nhất cao và thực hiện nghiêm túc.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 chưa đạt kết quả như mong đợi. Nhìn chung, khuyết điểm khá phổ biến là tình trạng né nang, né tránh, ngại va chạm. Trên một số vấn đề, qua kiểm điểm của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp vẫn chưa làm rõ thực chất, mức độ nghiêm trọng của tình hình. Một số quy định, quy chế để triển khai thực hiện Nghị quyết chậm được ban hành; một số vụ việc phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân chậm được xem xét, xử lý. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên bước đầu được ngăn chặn, nhưng chưa bị đẩy lùi. Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên chủ yếu là do các vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay là những vấn đề quan trọng, khó và đã kéo dài nhiều nhiệm kỳ, chưa có những giải pháp đủ mạnh phù hợp để khắc phục, giải quyết.

- Đánh giá chung, công tác xây dựng Đảng 5 năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng :

Công tác xây dựng Đảng về chính trị trước tình hình mới tiếp tục được coi trọng. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới; chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội.

tham nhũng, lãng phí chưa đạt mục tiêu, yêu cầu. Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp.

Việc xây dựng, nhất là triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận còn chưa kịp thời, kém hiệu quả.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn chậm, nhất là việc cụ thể hoá phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011).

Những hạn chế, khuyết điểm trên đây làm cho Đảng ta chưa thật sự trong sạch, vững mạnh, làm giảm lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

2- Phương hướng, nhiệm vụ

Trong những năm tới, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến cơ sở nghiêm túc, tự giác và có kế hoạch, biện pháp phù hợp để khắc phục, sửa chữa những yếu kém, khuyết điểm.

- Xây dựng Đảng về chính trị :

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới. Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp.

Kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực cầm quyền, năng lực hoạch định đường lối, chính sách của Đảng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng có hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với quy luật khách quan và đặc điểm của Việt Nam, tạo bước đột phá để phát triển.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc tự phê bình, phê bình, chất vấn trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ các cấp. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng.

- Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận :

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng; đẩy mạnh, tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên.

Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch.

Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp các luận cứ khoa học, lý luận cho việc hoạch định, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng :

Đưa việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức thành một nội dung quan trọng trong mục tiêu : "*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*".

Tiếp tục đẩy mạnh thường xuyên việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, "lợi ích nhóm", đặc quyền, đặc lợi, nói không đi đôi với làm.

Xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Công tác tư tưởng được coi trọng và tăng cường, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Tích cực đấu tranh với hoạt động "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán, ngăn chặn những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được đẩy mạnh hơn. Coi trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt kết quả bước đầu quan trọng.

Tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục sắp xếp, kiện toàn theo yêu cầu nhiệm vụ mới. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, việc phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên đã được các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện, nhất là đối với những tổ chức cơ sở đảng yếu kém.

Nhiều chủ trương, nguyên tắc, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ được thể chế, cụ thể hoá bằng quy chế, quy định, quy trình bảo đảm dân chủ, chặt chẽ hơn. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đạt nhiều kết quả; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được tăng cường, có hiệu lực, hiệu quả hơn. Nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp được phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm minh, được dư luận đồng tình, ủng hộ.

Công tác dân vận được quan tâm và có bước đổi mới cùng với việc ban hành, thực hiện nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất của nhân dân.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới, bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát

huy vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc.

Với những kết quả quan trọng nêu trên, Đảng ta giữ vững được bản lĩnh chính trị, bản chất cách mạng và khoa học, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

- Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng trong 5 năm qua còn nhiều hạn chế, khuyết điểm :

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của không ít tổ chức đảng còn thấp, thậm chí có nơi mất sức chiến đấu; công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên, sinh hoạt đảng chất lượng chưa cao, tự phê bình và phê bình yếu. Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chưa đều, chưa đi vào chiều sâu; một số nơi thực hiện còn mang tính hình thức.

Chậm khắc phục những hạn chế của công tác tư tưởng như thiếu sắc bén, chưa thuyết phục. Đấu tranh chống âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch, phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" còn bị động, hiệu quả chưa cao. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị còn công kênh, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy bằng cấp,... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi.

Chưa nắm và giải quyết tốt vấn đề chính trị hiện nay, trong khi những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" có xu hướng diễn biến phức tạp trong Đảng, trong hệ thống chính trị và trong xã hội.

Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và xử lý tổ chức đảng và đảng viên vi phạm chưa cao, chưa đủ sức góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ Đảng. Công tác phòng, chống

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị :

Tiếp tục đổi mới bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Nghiên cứu thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan Đảng và Nhà nước tương đồng về chức năng, nhiệm vụ.

Tinh giản tổ chức, bộ máy gắn với tiếp tục phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức; thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị. Nói chung, thực hiện mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp. Sớm tổng kết mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện.

- Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên :

Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, gần dân, sát dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có phẩm chất, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ :

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện *Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*. Thể chế hoá, cụ thể hoá các nguyên tắc về công tác cán bộ bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp. Đổi mới bầu cử trong Đảng, phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ, đặc biệt là người đứng đầu. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Có cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, sử dụng nhân tài.

Tăng cường trách nhiệm của cấp uỷ, nhất là cấp uỷ cơ sở trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, "lợi ích nhóm", gây mất đoàn kết trong Đảng. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên phát ngôn, tuyên truyền, tán phát tài liệu trái Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng :

Đổi mới, tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp và chi bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, phương pháp, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại trong Đảng; hoàn thiện cơ chế và nâng cao chất lượng phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng giữa uỷ ban kiểm tra với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan.

Nghiên cứu tăng thẩm quyền kiểm tra, thi hành kỷ luật đảng cho uỷ ban kiểm tra các cấp. Kiện toàn uỷ ban kiểm tra, tổ chức bộ máy và cán bộ cơ quan uỷ ban kiểm tra tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân :

Kịp thời thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tiếp tục thể chế hoá, cụ thể hoá mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ", nhất là nội dung nhân dân làm chủ và phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát".

Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước. Thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí :

Hoàn thiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để bảo đảm công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có hiệu lực, hiệu quả, nhất là trong các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao như : quản lý và sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; thu, chi ngân sách, mua sắm công, tài chính, ngân hàng, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; công tác cán bộ; quản lý doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; giáo dục, đào tạo và y tế. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong hành động. Kiên quyết xử lý và kịp thời thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm minh trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình trực tiếp quản lý. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, chính sách nhà ở bảo đảm cuộc sống cho cán bộ, đảng viên, công chức. Kiên quyết, kiên trì xây dựng cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng; cơ chế răn đe, trừng trị để không dám tham nhũng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn quan hệ "lợi ích nhóm"; chống đặc quyền, đặc lợi, khắc phục "tư duy nhiệm kỳ"; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng và của nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- *Đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng :*

Tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về đảng cầm quyền, xác định rõ mục đích, phương thức, nội dung và điều kiện cầm quyền. Tiếp tục cụ thể hoá phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) ở tất cả các cấp.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Phát huy mạnh mẽ vai trò, hiệu lực của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị hoạt động năng động, có hiệu lực và hiệu quả.

Quy định rõ hơn Đảng phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình; về quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng với người đứng đầu. Quy định rõ hơn thẩm quyền và trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ và ban thường vụ cấp uỷ các cấp. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền; có cơ chế để các địa phương phát huy quyền chủ động, sáng tạo, gắn với đề cao trách nhiệm, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, quản lý thống nhất của Trung ương.

Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở, xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước. Nghị quyết phải thiết thực, ngắn gọn, khả thi; phải tính đến cân đối các nguồn lực và điều kiện bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân, thời hạn hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp được ghi trong nghị quyết. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, dứt điểm việc cụ thể hoá, thể chế hoá, tổ chức thực hiện nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; đổi mới cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị

quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, khắc phục những thủ tục rườm rà, bất hợp lý, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp.

SÁU NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XII

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, cần đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát huy mọi nguồn lực và động lực để phát triển đất nước nhanh, bền vững; đặc biệt chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có kết quả sáu nhiệm vụ trọng tâm sau :

1- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

2- Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

3- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động. Thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược (hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ), cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chú trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng giải quyết tốt vấn đề cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cơ cấu lại ngân sách nhà nước, xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn nợ công.

4- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế

trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

5- Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân; chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

6- Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh. Giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý phát triển xã hội; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2015

**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG
TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI XII
CỦA ĐẢNG CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN
TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CẤP CƠ SỞ**

1- Về đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI (2011 - 2015) và nhìn lại 30 năm đổi mới (1986 - 2016)

Đề nghị cho ý kiến về :

- Đánh giá tổng quát 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, những ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm; một số kinh nghiệm; nhất là nhận định : *"5 năm qua đã đạt được những thành quả quan trọng"*.

- Đánh giá tổng quát 30 năm đổi mới và 5 bài học lớn, nhất là nhận định : *"nhìn tổng thể qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững"*.

2- Về mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước 5 năm (2016 - 2020)

Đề nghị cho ý kiến về :

- Dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm sắp tới.

- Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới : Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp

theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

- Nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước trong 5 năm tới.

3- Về đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Đề nghị cho ý kiến về :

- Định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

- Phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

4- Về hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Đề nghị cho ý kiến về :

- Phương hướng, mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

- Phương hướng, nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.

- Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.

- Phương hướng, nhiệm vụ nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về kinh tế - xã hội và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội.

5- Về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Đề nghị cho ý kiến về :

- Phương hướng, nhiệm vụ đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về giáo dục, đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực.

- Những giải pháp để thực hiện.

6- Về phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ

Đề nghị cho ý kiến về :

- Phương hướng, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.
- Các giải pháp để thực hiện.

7- Về phát triển văn hoá, xây dựng con người

Đề nghị cho ý kiến về :

- Phương hướng và giải pháp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.
- Phương hướng và giải pháp xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, phát huy các giá trị văn hoá.

8- Về quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Đề nghị cho ý kiến về :

- Quan điểm về quản lý phát triển xã hội.
- Các chính sách xã hội cần chú trọng thực hiện tốt để bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội.

9- Về tăng cường quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu

Đề nghị cho ý kiến về :

- Phương hướng và giải pháp quản lý tài nguyên.
- Phương hướng và giải pháp về bảo vệ môi trường.
- Phương hướng và giải pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

10- Về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới

Đề nghị cho ý kiến về :

- Mục tiêu và nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh.
- Vấn đề kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với đối ngoại.

11- Về nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Đề nghị cho ý kiến về quan điểm, mục tiêu, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế.

12- Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Đề nghị cho ý kiến về định hướng, giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

13- Về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân

Đề nghị cho ý kiến về quan điểm, định hướng, giải pháp phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

14- Về hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Đề nghị cho ý kiến về phương hướng, nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

15- Về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng

Đề nghị cho ý kiến về :

- Đánh giá tình hình xây dựng Đảng trong 5 năm qua, nhất là về tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

- Phương hướng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

16- Về sáu nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XII

Đề nghị cho ý kiến về nội dung sáu nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện tốt trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

*Dự thảo**Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2015***MẬT****BÁO CÁO****ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG,
NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020**
*(Bản tóm tắt để lấy ý kiến tại đại hội đảng bộ cấp cơ sở)**Phần thứ nhất***ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015**

Trước Đại hội Đảng lần thứ XI, hầu hết các nước trên thế giới thực hiện chính sách hỗ trợ tăng trưởng nhằm đối phó với khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Nhiều dự báo cho rằng khủng hoảng có thể sớm kết thúc và triển vọng kinh tế thế giới sẽ phục hồi sau năm 2010. Trong nước, chúng ta thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có chính sách kích cầu, hỗ trợ tăng trưởng. Giai đoạn 2006 - 2010 tăng trưởng kinh tế đạt 7%/năm. Nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào Nhóm các nước đang phát triển có thu nhập trung bình và hoàn thành nhiều Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Trên cơ sở kết quả đạt được của giai đoạn 2006 - 2010 và do chưa lường hết được những khó khăn, thách thức, nên nhiều chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đề ra cho 5 năm 2011 - 2015 là khá cao.

Sau Đại hội Đảng, tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp. Kinh tế phục hồi chậm hơn dự báo. Nhiều nước tăng cường bảo hộ thương mại và sản xuất. Khủng hoảng nợ công diễn ra trầm trọng hơn ở nhiều quốc gia.

Các nước lớn cạnh tranh quyết liệt giành ảnh hưởng trong khu vực. Đối với nước ta, tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu làm cho mặt trái của chính sách kích cầu và những yếu kém nội tại của nền kinh tế bộc lộ nặng nề hơn. Lạm phát tăng cao, kinh tế vĩ mô không ổn định, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại lớn và yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh ngày càng cao.

Trước diễn biến mới của tình hình, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng; bảo đảm quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị, xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng cao hơn ở những năm cuối của kế hoạch 5 năm.

Tình hình phức tạp, căng thẳng ở Biển Đông đe dọa nghiêm trọng hoà bình, ổn định và tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chúng ta kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền và thực hiện các giải pháp phù hợp để giữ vững hoà bình và quan hệ hữu nghị với các nước. Đồng thời nỗ lực phấn đấu để đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

I- CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I- Lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô dần ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm. Tốc độ tăng giá tiêu dùng giảm nhanh, từ 18,13% năm 2011 xuống còn khoảng 5% vào năm 2015. Xuất khẩu tăng khá cao, cán cân thương mại được cải thiện. Dự trữ ngoại hối tăng, tỉ giá cơ bản ổn định, niềm tin vào đồng tiền Việt Nam tăng lên. Đẩy mạnh chống thất thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, ưu tiên chi cho bảo đảm an sinh xã hội và phát triển con người. Nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia trong giới hạn an toàn theo quy định của pháp luật. Quản lý thị

trường được tăng cường; bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu; đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

2- Tăng trưởng được duy trì ở mức hợp lý và từ năm 2013 dần phục hồi, năm sau cao hơn năm trước. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng bình quân 5,82%/năm. Sản xuất công nghiệp từng bước phục hồi; khu vực nông nghiệp phát triển ổn định; khu vực dịch vụ tăng khá. Quy mô và tiềm lực của nền kinh tế tăng, GDP theo giá hiện hành năm 2015 khoảng 204 tỉ USD, bình quân đầu người khoảng 2.200 USD. Chất lượng tăng trưởng được nâng lên; đóng góp của khoa học, công nghệ tăng; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 3,8%/năm; vốn đầu tư được sử dụng hiệu quả hơn.

3- Ba đột phá chiến lược được tập trung thực hiện và đạt kết quả tích cực. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xác định cụ thể hơn, từng bước thực thi có hiệu quả và tạo được sự đồng thuận trong xã hội. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường được vận hành khá đồng bộ và gắn kết hiệu quả hơn với thị trường ngoài nước. Giá hàng hoá, dịch vụ đã cơ bản theo nguyên tắc thị trường. Thực hiện giá thị trường theo lộ trình đối với xăng dầu, than, điện, nước, dịch vụ giáo dục, y tế... gắn với hỗ trợ các đối tượng chính sách, hộ nghèo, vùng khó khăn. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, cạnh tranh minh bạch, bình đẳng hơn. Năng lực cạnh tranh có bước được nâng lên.

Phát triển nguồn nhân lực và khoa học, công nghệ đạt được những kết quả tích cực. Mạng lưới giáo dục, đào tạo được mở rộng, quy mô và chất lượng được nâng lên. Nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo, thi cử và kiểm định chất lượng có đổi mới. Cơ cấu đào tạo hợp lý hơn. Giáo dục, đào tạo vùng khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng. Xã hội hoá giáo dục, đào tạo được đẩy mạnh. Dạy nghề cho lao động nông thôn được quan tâm. Tiềm lực khoa học, công nghệ được tăng cường. Ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ có bước tiến bộ, nhất là trong các lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, y tế, thông tin truyền thông...

Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đạt kết quả quan trọng, tạo được nhiều chuyển biến. Hệ

thống kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, thuỷ lợi, đô thị, y tế, giáo dục... được tập trung đầu tư. Nhiều công trình quan trọng, thiết yếu được đưa vào sử dụng, tạo diện mạo mới cho đất nước, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4- Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt được kết quả bước đầu. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP tăng, đạt trên 83%. Đã triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại tổng thể nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng chiều sâu, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh.

Đổi mới cơ chế phân bổ vốn đầu tư công theo kế hoạch trung hạn, tập trung hơn vào các lĩnh vực quan trọng, thiết yếu. Tỉ trọng vốn đầu tư ngoài nhà nước tăng lên. Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý đầu tư, tăng cường trách nhiệm của địa phương và chủ đầu tư. Khẩn trương cơ cấu lại các tổ chức tín dụng; giám sát chặt chẽ và sắp xếp lại các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém; tăng cường kiểm tra, thanh tra, bảo đảm an toàn hệ thống. Nợ xấu giảm dần, chất lượng tín dụng từng bước được cải thiện. Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đạt được những kết quả tích cực; cổ phần hoá, thoái vốn đầu tư ngoài ngành theo cơ chế thị trường được đẩy mạnh; tập trung hơn vào những lĩnh vực then chốt, quốc phòng, an ninh, cung ứng hàng hoá và dịch vụ công thiết yếu; năng lực quản trị, tiềm lực tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh được nâng lên.

Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực. Tập trung tổ chức lại sản xuất, đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học, công nghệ và xây dựng các vùng sản xuất hàng hoá quy mô lớn, liên kết sản xuất với chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Một số mặt hàng xuất khẩu đạt thứ hạng cao trên thế giới. Đến hết năm 2015 có khoảng 1.800 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 20% tổng số xã.

Triển khai các đề án tái cơ cấu ngành công thương và xây dựng. Tập trung cơ cấu lại ngành, sản phẩm theo hướng nâng cao giá trị quốc gia, giá trị gia tăng, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Tỉ trọng công

nghiệp chế biến, chế tạo tăng, tỉ trọng công nghiệp khai khoáng giảm. Chú trọng phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, có hàm lượng khoa học, công nghệ cao như công nghệ thông tin, truyền thông, logistics, hàng không, tài chính, ngân hàng, du lịch, thương mại điện tử... Quy hoạch phát triển ngành, vùng, sản phẩm được rà soát, điều chỉnh phù hợp hơn với kinh tế thị trường; hỗ trợ phát triển vùng khó khăn. Đầu tư phát triển các ngành kinh tế biển, gắn phát triển kinh tế biển với bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

5- Phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đạt được những kết quả tích cực. An sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, phúc lợi xã hội và đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Trong bối cảnh kinh tế có nhiều khó khăn, đã tăng thêm nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn. Thực hiện đồng bộ nhiều chính sách đối với người có công, giảm nghèo, trợ giúp xã hội, tạo việc làm, đào tạo nghề, hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ tín dụng cho học sinh, sinh viên nghèo. Trong 5 năm, tạo việc làm cho khoảng 7,8 triệu người. Tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2%/năm, riêng các huyện nghèo giảm 4%/năm. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân được chú trọng. Làm tốt công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên. Đã tích cực triển khai nhiều giải pháp giảm quá tải bệnh viện và đạt kết quả bước đầu. Quản lý thuốc chữa bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng. Các lĩnh vực văn hoá, thông tin truyền thông, bình đẳng giới, chăm sóc và bảo vệ bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, thể dục thể thao... được quan tâm. Nhiều di sản văn hoá vật thể, phi vật thể được công nhận là di sản văn hoá quốc gia và thế giới. Chính sách dân tộc được quan tâm; tự do tôn giáo, tín ngưỡng được bảo đảm.

6- Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được tăng cường. Việc quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, nguồn nước, khoáng sản chặt chẽ và hiệu quả hơn. Công tác điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, định giá tài nguyên có bước tiến bộ; khai thác, sử dụng phù hợp hơn theo cơ chế thị trường. Các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và xử lý cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng được tích cực thực hiện. Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai được chú trọng, đạt nhiều kết quả.

Nhiều dự án ứng phó với biến đổi khí hậu kết hợp phòng, chống thiên tai được triển khai. Quan tâm bảo vệ và phát triển rừng; tỉ lệ che phủ rừng tăng lên, đạt khoảng 42% vào năm 2015.

7- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; cải cách hành chính đạt những kết quả tích cực; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được chú trọng. Hệ thống luật pháp, chính sách tiếp tục được hoàn thiện. Chất lượng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có bước được nâng lên. Kiện toàn tổ chức bộ máy, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước. Thể chế, tổ chức bộ máy phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được hoàn thiện. Tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8- Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững. Tiềm lực quốc phòng, an ninh tăng lên. Kiên quyết đấu tranh bằng các giải pháp phù hợp để bảo vệ chủ quyền quốc gia và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội. Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được củng cố và gắn kết chặt chẽ hơn. Kết hợp tốt hơn giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh. An ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác phòng, chống tội phạm và bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ, an toàn lao động được tập trung chỉ đạo, đạt được những kết quả tích cực.

9- Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được chủ động đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực và đã góp phần quan trọng tạo môi trường, điều kiện thuận lợi và sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ đất nước. Kiên định trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền và lợi ích chính đáng của đất nước. Tăng cường hợp tác và đối thoại chiến lược với nhiều đối tác, đưa quan hệ hợp tác với các đối tác đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn. Đã chủ động tham gia tích cực, có trách nhiệm trong các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế. Tích cực triển khai các hiệp định, thoả thuận thương mại đã có và đàm phán, tham gia các hiệp định thương

mại tự do thể hệ mới để mở rộng, đa dạng hoá thị trường và thúc đẩy phát triển. Vị thế của nước ta trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên.

II- CÁC HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1- Kinh tế vĩ mô ổn định chưa vững chắc. Việc kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế chưa thực sự bền vững. Cân đối ngân sách còn khó khăn; cơ cấu ngân sách chưa thật phù hợp, chi thường xuyên tăng nhanh; bội chi ngân sách còn cao, chưa đạt mục tiêu giảm xuống còn 4,5% GDP. Tuy vẫn bảo đảm trong giới hạn an toàn theo quy định nhưng nợ công tăng nhanh, áp lực trả nợ lớn; sử dụng vốn vay ở một số dự án kém hiệu quả. Chất lượng tín dụng chưa cao, xử lý nợ xấu còn chậm. Thị trường vốn, chứng khoán, bất động sản phát triển chưa đồng bộ, phục hồi chậm và còn tiềm ẩn rủi ro.

2- Kinh tế phục hồi còn chậm, tăng trưởng chưa đạt chỉ tiêu đề ra; chất lượng tăng trưởng một số mặt còn thấp. Khoảng cách phát triển so với các nước trong khu vực còn lớn. Sản xuất nông nghiệp hiệu quả chưa cao; công nghiệp và dịch vụ tăng thấp hơn giai đoạn trước. Tổng cầu tăng chậm, sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm còn nhiều khó khăn. Doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động còn lớn; nhiều doanh nghiệp khó tiếp cận vốn tín dụng, hiệu quả hoạt động chưa cao. Năng lực cạnh tranh quốc gia chưa được cải thiện nhiều, nhất là về thể chế kinh tế, kết cấu hạ tầng, đổi mới công nghệ.

3- Thực hiện các đột phá chiến lược và tạo nền tảng để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đáp ứng yêu cầu, chưa đạt nhiều tiêu chí dự kiến. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc, chưa thật đồng bộ, thông suốt; chưa thực sự là động lực tạo đột phá để huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều quy định trong hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách và quản lý, điều hành chưa tuân thủ đầy đủ quy luật của kinh tế thị trường, nhất là trong phân bổ nguồn lực, quản lý giá hàng hoá, dịch vụ công thiết yếu và chưa bảo đảm

cạnh tranh bình đẳng, minh bạch. Chất lượng nguồn nhân lực cải thiện còn chậm; thiếu lao động chất lượng cao. Khoa học, công nghệ chưa thật sự trở thành động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển, chưa đồng bộ, hiệu quả kết nối và chất lượng chưa cao.

4- Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm. Mô hình tăng trưởng còn chưa đủ rõ; năng suất lao động còn thấp, phát triển kinh tế vẫn phụ thuộc nhiều vào vốn, tài nguyên, lao động trình độ thấp. Sản xuất kinh doanh chưa gắn được nhiều với mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Xuất khẩu thô, xuất khẩu dưới hình thức gia công còn lớn; hàm lượng giá trị quốc gia và giá trị gia tăng còn thấp. Đổi mới công nghệ còn chậm; phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao còn hạn chế. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo thấp, chỉ đạt khoảng 18% GDP, thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực. Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới còn chậm và kết quả đạt được chưa đồng đều. Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng chưa đáp ứng yêu cầu. Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước chưa đạt tiến độ, tỷ lệ vốn được cổ phần hoá và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước còn thấp.

5- Phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội nhiều mặt còn hạn chế. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn. Khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư còn lớn. Thị trường lao động chưa thật thông suốt, dịch chuyển lao động còn khó khăn. Số người thiếu việc làm và việc làm không ổn định còn nhiều, nhất là ở khu vực nông thôn. Một số chính sách về an sinh xã hội, giảm nghèo còn chồng chéo, kém hiệu quả và chưa khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân nhiều mặt còn hạn chế. Quản lý nhà nước về thuốc chữa bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm còn nhiều yếu kém. Xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá còn chậm, hiệu quả chưa cao. Nhiều biểu hiện xấu về đạo đức, lối sống gây bức xúc trong nhân dân. Tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng có mặt còn hạn chế.

6- Quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu nhiều mặt còn hạn chế; pháp luật, chính sách thiếu đồng bộ; thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm chưa nghiêm. Việc giao quyền quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, khoáng sản, rừng, nguồn nước chưa phù hợp với kinh tế thị trường và hiệu quả chưa cao. Tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là tại các làng nghề, lưu vực sông còn chậm được cải thiện. Nguồn lực và năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu chưa đáp ứng được yêu cầu. Tình trạng ngập lụt ở một số thành phố lớn chậm được khắc phục. Sạt lở ven biển, ven sông và xâm nhập mặn diễn biến ngày càng phức tạp. Sử dụng năng lượng tái tạo còn ít.

7- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước nhiều mặt còn hạn chế. Cải cách hành chính một số mặt còn chậm. Năng lực xây dựng và thực thi luật pháp, cơ chế, chính sách chưa cao; một số văn bản ban hành còn chậm, mâu thuẫn, không phù hợp với thực tiễn. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước còn công kênh; chức năng, nhiệm vụ nhiều cơ quan, đơn vị còn chồng chéo, chưa đủ cụ thể, chưa rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương chậm đổi mới, chưa phù hợp với đặc điểm đô thị và hải đảo. Năng lực, phẩm chất, ý thức kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Thủ tục hành chính trong nhiều lĩnh vực vẫn còn phiền hà, gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp. Giám sát, phản biện xã hội đối với xây dựng và thực thi luật pháp, chính sách hiệu quả chưa cao. Công tác phòng, chống tham nhũng chưa đạt yêu cầu đề ra là ngăn chặn, từng bước đẩy lùi. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả chưa cao.

8- Sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh chưa thật chặt chẽ. Chưa có cơ chế, chính sách để phát triển mạnh mô hình công nghiệp lưỡng dụng. An ninh trật tự và an toàn xã hội trên một số địa bàn vẫn còn phức tạp. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng còn nhiều bất cập. Tai nạn giao thông vẫn còn nghiêm trọng.

9- Công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế có mặt chưa thật chủ động và hiệu quả chưa cao. Việc chuẩn bị các điều kiện để tận dụng cơ hội trong hội nhập còn bất cập. Năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức,

doanh nhân chưa đáp ứng kịp yêu cầu hội nhập. Sự gắn kết giữa hội nhập kinh tế quốc tế với quốc phòng, an ninh, văn hoá, xã hội, ngoại giao nhân dân có mặt còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém trên đây do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là :

- Nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là về vai trò của Nhà nước, kinh tế nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân, thị trường quyền sử dụng đất, quản lý giá cả, phân bổ nguồn lực, cơ chế cung ứng dịch vụ công, giá dịch vụ trong giáo dục, y tế... chưa đủ rõ và chưa thống nhất. Vì vậy, việc xây dựng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch và trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội nhiều mặt còn lúng túng, thiếu nhất quán, chưa thật phù hợp với kinh tế thị trường, hiệu quả chưa cao, chưa tạo được động lực mạnh mẽ để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng và luật pháp, chính sách của Nhà nước nhiều mặt còn hạn chế. Việc thể chế hoá thành luật pháp, cơ chế, chính sách trong nhiều trường hợp còn chậm, chất lượng thấp, tính khả thi chưa cao. Chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện và sơ kết, tổng kết thực tiễn. Chưa thay thế được kịp thời những cán bộ không đủ phẩm chất, năng lực trong triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Phương thức lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội chưa thật phù hợp, hiệu lực, hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Khả năng phân tích, dự báo còn hắt cập. Phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn nhiều mặt hạn chế. Kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm.

Nhìn tổng quát lại, trong 5 năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức rất lớn nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và toàn dân, toàn quân, kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được những thành quả quan trọng. Lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô dần ổn định. Tăng trưởng kinh tế được

duy trì ở mức hợp lý. Các đột phá chiến lược và cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt được kết quả bước đầu. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được hoàn thiện. Nguồn nhân lực và khoa học, công nghệ có bước phát triển. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đạt kết quả quan trọng. Chất lượng tăng trưởng nhiều mặt được cải thiện. Tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đạt được những kết quả tích cực. An sinh xã hội cơ bản được bảo đảm. Phúc lợi xã hội và đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Cải cách hành chính có bước tiến bộ. Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được chủ động đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường. Độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững. Chính trị - xã hội ổn định. Vị thế nước ta trên trường quốc tế được nâng lên. Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội tốt hơn trong giai đoạn tới.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và còn nhiều khó khăn, hạn chế. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt kế hoạch. Việc tạo nền tảng để đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đáp ứng yêu cầu. Kinh tế vĩ mô ổn định chưa vững chắc. Kinh tế phục hồi còn chậm. Chất lượng tăng trưởng một số mặt còn thấp. Sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao. Môi trường kinh doanh còn nhiều hạn chế. Thực hiện ba đột phá chiến lược và cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn còn vướng mắc, chưa thực sự trở thành động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế so với nhiều nước trong khu vực chậm được thu hẹp. Văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường nhiều mặt còn yếu kém, chậm được khắc phục. Khoảng cách giàu - nghèo còn lớn. Bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh trật tự, an toàn xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức. Chưa khai thác thật tốt những cơ hội và điều kiện thuận lợi trong hội nhập quốc tế. Hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội nhiều mặt còn hạn chế.

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020**

**I- BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC TÁC ĐỘNG ĐẾN
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

Khoa học, công nghệ phát triển rất nhanh cùng với toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. Kinh tế thị trường; tiến bộ, công bằng xã hội; dân chủ - pháp quyền; hợp tác và đấu tranh vì lợi ích quốc gia, vì hoà bình - phát triển và cùng chung tay giải quyết những thách thức toàn cầu là xu hướng chung của nhân loại.

Kinh tế thế giới phục hồi chậm, không đồng đều và còn nhiều khó khăn. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vẫn là trung tâm phát triển năng động của kinh tế thế giới. Vai trò trung tâm kết nối của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong các thiết chế khu vực tiếp tục được khẳng định nhưng còn nhiều thách thức. Tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn trong khu vực ngày càng quyết liệt. Hoà bình và hợp tác phát triển là xu thế lớn nhưng chủ nghĩa dân tộc cực đoan, xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động khủng bố có biểu hiện gia tăng. Tranh chấp lãnh thổ, đặc biệt là tranh chấp trên Biển Đông diễn biến phức tạp, gay gắt và rất khó lường.

Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tăng cường liên kết, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, nhất là trong thương mại, đầu tư, nhân lực, khoa học, công nghệ. Hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng, nhất là hội nhập kinh tế. Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do đã có và tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, cùng với việc hình thành Cộng đồng ASEAN trong năm 2015 mở ra nhiều cơ hội thuận lợi cho phát triển nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức.

Sau 30 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều và có thêm kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển

kinh tế - xã hội. Tuy 5 năm qua đã đạt được những thành quả quan trọng nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn rất nặng nề. Nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn nhưng nguồn lực còn hạn hẹp.

Tình hình trên đây đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, hành động quyết liệt, năng động sáng tạo, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.

II- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1- Tiếp tục đổi mới và sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo quy luật thị trường, cạnh tranh bình đẳng, minh bạch. Đồng thời Nhà nước sử dụng các nguồn lực, công cụ điều tiết, chính sách phân phối để phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, từng bước nâng cao phúc lợi xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, cải thiện đời sống nhân dân.

2- Bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô và không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển hài hoà giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu; phát triển kinh tế tri thức, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững hoà bình, ổn định để xây dựng đất nước.

3- Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và định hướng phát triển của Nhà nước. Tập trung tạo dựng thể chế, luật pháp, cơ chế, chính sách và môi trường, điều kiện ngày càng minh bạch, an toàn, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tự do sáng tạo, đầu tư, kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng trong kinh tế thị trường.

Phát huy mạnh mẽ quyền dân chủ của người dân trong xây dựng và thực thi thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, trách nhiệm, lấy phục vụ nhân dân và lợi ích quốc gia là mục tiêu cao nhất.

4- Phát huy cao nhất các nguồn lực trong nước, đồng thời chủ động hội nhập quốc tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển nhanh, bền vững. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp tư nhân, làm động lực nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế.

III- MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế. Giữ gìn hoà bình, ổn định, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để xây dựng và bảo vệ đất nước. Nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Tiếp tục xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

2- Các chỉ tiêu chủ yếu

Về kinh tế : Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 6,5 - 7%/năm. Đến năm 2020, GDP bình quân đầu người khoảng 3.200 - 3.500 USD. Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP trên 85%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm bằng khoảng 32 - 34% GDP. Bội chi ngân sách nhà nước không quá 4% GDP. Yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng khoảng 25 - 30%. Năng suất lao động

xã hội bình quân tăng 4 - 5%/năm. Tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân giảm 1 - 1,5%/năm. Tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2020 đạt 38 - 40%.

Về xã hội : Đến năm 2020, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 35 - 40%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 65 - 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25 - 26%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%. Có 10 bác sĩ và trên 26 giường bệnh trên 1 vạn dân. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 80% dân số. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 1,3 - 1,5%/năm.

Về môi trường : Đến năm 2020, 95% dân cư thành thị, 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh và 80 - 85% chất thải nguy hại, 95 - 100% chất thải y tế được xử lý. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 44 - 45%.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng. Hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách, thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển, vận hành thông suốt, hiệu quả các loại thị trường và bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch. Việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh và quản lý giá phải theo cơ chế thị trường. Đồng thời, sử dụng các nguồn lực của Nhà nước, các công cụ điều tiết, chính sách phân phối, phân phối lại để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo, từng bước nâng cao phúc lợi xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Nhà nước bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn, thuận lợi; kiểm soát tốt độc quyền kinh doanh. Đặt doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo cơ chế thị trường. Tập trung phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nguồn nhân lực và tiềm lực khoa học, công nghệ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại. Không hình sự hoá các mối quan hệ kinh tế, dân sự. Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong tham gia xây dựng, phản biện và giám sát thực hiện chính sách, pháp luật.

Đa dạng hoá và nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại thị trường. Khuyến khích sản xuất, tiêu dùng hàng hoá trong nước; phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống phân phối. Phát triển thị trường tài chính, các thị trường mua bán nợ, công cụ tài chính phái sinh, cho thuê tài sản... Tạo điều kiện thuận lợi phát triển bền vững thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất, nhất là đối với đất nông nghiệp để khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất. Phát triển thị trường lao động, bảo đảm liên thông, minh bạch và tạo thuận lợi cho tự do dịch chuyển lao động; tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Thúc đẩy thương mại hoá sản phẩm khoa học, công nghệ; tăng cường chuyển giao công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Thực hiện cơ chế thị trường, đẩy mạnh xã hội hoá đối với việc cung cấp các dịch vụ công. Cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp công, giao quyền tự chủ và bảo đảm hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp. Thực hiện cơ chế đặt hàng và hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng. Đối với những hàng hoá, dịch vụ công thiết yếu, kể cả dịch vụ y tế, giáo dục, phải bảo đảm công khai, minh bạch các yếu tố hình thành giá; tính đúng, tính đủ chi phí và thực hiện giá thị trường theo lộ trình phù hợp; đồng thời hỗ trợ cho đối tượng chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ công, nhất là các hình thức hợp tác công tư. Bảo đảm bình đẳng giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập. Thí điểm cổ phần hoá đơn vị sự nghiệp công; thực hiện mô hình đơn vị sự nghiệp công do cộng đồng quản lý; đơn vị sự nghiệp công hoạt động như doanh nghiệp công ích; cho thuê cơ sở vật chất, tài sản của Nhà nước để kinh doanh dịch vụ công.

Phối hợp hiệu quả giữa chính sách tiền tệ, tài khoá và các chính sách khác để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế.

Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, kiểm soát lạm phát, điều hành lãi suất, tỉ giá theo tín hiệu thị trường, bảo đảm giá trị đồng tiền Việt Nam, tăng dự trữ ngoại hối. Tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; bảo đảm an toàn hệ thống.

Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước. Động viên hợp lý các nguồn lực, phấn đấu tỉ lệ huy động vào ngân sách nhà nước trên GDP bình quân khoảng 20 - 21%. Phấn đấu giảm dần tỉ lệ bội chi ngân sách nhà nước. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả vốn vay và bảo đảm an toàn nợ công. Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, phân bổ vốn theo kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm. Bố trí nguồn lực tài chính nhà nước phù hợp để tham gia và thúc đẩy đầu tư của khu vực ngoài nhà nước.

Phát triển mạnh thị trường trong nước, mở rộng và đa dạng hoá thị trường ngoài nước, không để phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu phù hợp, phấn đấu cân bằng thương mại bền vững; có biện pháp phòng vệ thích hợp để bảo vệ sản xuất và lợi ích người tiêu dùng. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả; bảo đảm cân đối cung cầu các hàng hoá, dịch vụ thiết yếu; tập trung đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

2- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh

Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển nhanh, bền vững trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Gắn kết hài hoà tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ, cải thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế và cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực :

Về cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới : Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp hàng hoá lớn; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; bảo đảm phát triển bền vững, an ninh lương thực quốc gia và vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập trung phát triển sản phẩm có lợi thế so sánh, giá trị gia tăng cao và có khả năng tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Bảo vệ và sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất trồng lúa. Khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, phát triển các vùng sản xuất quy mô lớn với hình thức đa dạng phù hợp với điều kiện của từng vùng và đặc điểm của từng sản phẩm.

Gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản trên cơ sở phát triển các hình thức hợp tác, liên kết đa dạng giữa hộ gia đình với các tổ chức hợp tác và doanh nghiệp. Khuyến khích liên kết giữa hộ nông dân sản xuất với tổ chức tín dụng, tổ chức khoa học, công nghệ và doanh nghiệp. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty, nông lâm trường quốc doanh. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, áp dụng rộng rãi các loại giống mới và kỹ thuật nuôi trồng có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

Tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2020 khoảng 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại và thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ tại địa bàn nông thôn. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Giữ gìn và phát huy truyền thống, tập quán tốt đẹp của làng quê Việt Nam. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Hội Nông dân và các hiệp hội ngành hàng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Về cơ cấu lại công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá : rà soát, bổ sung chiến lược phát triển công nghiệp. Phát huy hiệu

quả các khu, cụm công nghiệp. Đẩy nhanh phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, có giá trị quốc gia và giá trị gia tăng cao; có lợi thế cạnh tranh, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Chú trọng các ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế. Tập trung phát triển công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm. Ưu tiên phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ. Tăng cường liên kết giữa các tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp trong nước. Phát triển vững chắc, hiệu quả công nghiệp quốc phòng, an ninh. Thúc đẩy ngành xây dựng phát triển, nâng cao năng lực công nghiệp xây lắp, đáp ứng yêu cầu xây dựng trong nước và có khả năng cạnh tranh quốc tế.

Về phát triển các ngành dịch vụ : Tập trung phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin truyền thông, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, logistics... Phát triển đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ vận tải; hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ; thương mại điện tử; xây dựng thương hiệu hàng hoá Việt Nam. Chủ động tham gia vào mạng phân phối toàn cầu. Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tạo mọi thuận lợi về thủ tục xuất nhập cảnh, đi lại và bảo đảm an toàn, an ninh. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam. Khai thác hiệu quả, bền vững các di sản văn hoá, thiên nhiên, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và gìn giữ vệ sinh môi trường. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hoá, nghệ thuật, thể thao..., nhất là dịch vụ chất lượng cao về đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khoẻ.

Về phát triển kinh tế biển : Phát triển mạnh các ngành khai thác, chế biến dầu khí, cảng biển, đóng và sửa chữa tàu biển, vận tải biển, khai thác và chế biến hải sản, các dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch biển, đảo... gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ và hoạt động dài ngày trên biển. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích người dân định cư lâu dài trên các đảo. Tăng cường công tác cứu hộ, cứu nạn và bảo đảm an ninh an toàn trên biển, đảo.

Về phát triển các vùng và khu kinh tế : Hoàn thiện quy hoạch vùng, lấy quy hoạch làm cơ sở quản lý phát triển vùng. Nâng cao chất lượng xây dựng và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng tài nguyên. Tăng cường liên kết giữa các địa phương trong vùng, giữa các vùng, tạo không gian phát triển thống nhất trong vùng và cả nước. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư liên kết hình thành các vùng kinh tế chuyên ngành quy mô lớn với các nhóm sản phẩm có sức cạnh tranh cao. Tạo điều kiện phát triển các khu vực còn nhiều khó khăn, nhất là miền núi, biên giới, hải đảo, Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và phía tây các tỉnh miền Trung. Phát huy hiệu quả các khu kinh tế hiện có, lựa chọn một số khu có lợi thế đặc biệt để xây dựng đặc khu kinh tế. Phát triển các khu kinh tế cửa khẩu. Nghiên cứu việc hình thành một số khu kinh tế xuyên biên giới.

Về đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp : Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại *doanh nghiệp nhà nước*, nâng cao hiệu quả hoạt động theo cơ chế thị trường, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những lĩnh vực và địa bàn quan trọng. Đẩy mạnh cổ phần hoá, thoái vốn đầu tư ngoài ngành và bán phần vốn nhà nước trong các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ. Tăng cường quản lý nhà nước và quản lý của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước. Bố trí đúng cán bộ lãnh đạo, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Phân định rõ hoạt động sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường với thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao về đảm bảo hàng hoá, dịch vụ cần thiết, nhiệm vụ công ích, quốc phòng, an ninh bằng hình thức Nhà nước đặt hàng. Nghiên cứu mô hình quản lý phù hợp của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển mạnh *doanh nghiệp tư nhân* để tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên. Thúc đẩy xã hội hoá sở hữu và sản xuất kinh doanh, khuyến khích phát triển các hình thức doanh

ng nghiệp cổ phần. Trợ giúp để phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh.

Rà soát, sửa đổi pháp luật, chính sách để thu hút mạnh *đầu tư nước ngoài*, nhất là các dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường, sản phẩm có giá trị gia tăng và tỉ lệ nội địa hoá cao, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế. Có cơ chế ưu đãi linh hoạt đối với các dự án đặc thù. Khuyến khích phát triển bền vững *kinh tế hợp tác*, nòng cốt là hợp tác xã với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng trong các lĩnh vực.

3- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị

Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại. Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng hợp và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thuỷ lợi, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu. Bảo đảm kết nối thông suốt giữa các trung tâm kinh tế lớn, các đầu mối giao thông cửa ngõ, các tuyến có nhu cầu vận tải lớn. Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông tại các vùng khó khăn. Ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường, nhất là các đô thị lớn. Nâng cao chất lượng và quản lý tốt quy hoạch đô thị; khuyến khích phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp và công nhân khu công nghiệp. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng với các hình thức hợp tác công tư (PPP) phù hợp với thông lệ quốc tế. Tăng cường quản lý, bảo đảm tiến độ và chất lượng công trình, chống thất thoát, lãng phí.

4- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển *nguồn nhân lực* đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng mở, hội nhập, xây dựng xã hội học tập, phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đổi mới khung chương trình, tăng cường kỹ năng sống, giảm tải nội dung trong các bậc học phổ thông; nâng cao kiến thức chuyên sâu và tác phong công nghiệp trong đào tạo nghề; phát huy tư duy sáng tạo, năng lực tự nghiên cứu ở bậc đại học. Đổi mới mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Bảo đảm bình đẳng giữa giáo dục công lập và giáo dục ngoài công lập. Khuyến khích xã hội hoá đầu tư phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo. Giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục, đào tạo, nhất là các trường đại học, dạy nghề. Thí điểm chuyển đổi mô hình trường công lập sang cơ sở giáo dục do cộng đồng, doanh nghiệp quản lý và đầu tư phát triển. Đẩy mạnh dạy nghề và gắn kết đào tạo với doanh nghiệp. Quan tâm phát triển giáo dục, dạy nghề trong đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn. Hoàn thiện chính sách tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng giúp học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, học giỏi. Có cơ chế đặc thù để tuyển chọn và trọng dụng nhân tài. Tạo điều kiện hỗ trợ dịch chuyển lao động và phân bố lao động hợp lý, hiệu quả.

Tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ và xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, phát huy năng lực sáng tạo của mọi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức. Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện của các nhà khoa học. Khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Đổi mới cơ

chế quản lý, nhất là cơ chế tự chủ về tài chính, tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học, công nghệ công lập. Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Có cơ chế đặc thù để phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ trọng điểm theo mô hình tiên tiến. Thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu, khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu. Giao quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân chủ trì nghiên cứu, đồng thời có cơ chế phân chia lợi ích hợp lý. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá độc lập, tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với hoạt động khoa học, công nghệ. Phát triển mạnh doanh nghiệp khoa học, công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm công nghệ. Khuyến khích các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ tại Việt Nam.

5- Phát triển văn hoá, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

Phát triển bền vững văn hoá, xã hội trên cơ sở gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, nâng cao mức sống người có công. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an sinh xã hội. Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, nhất là các vùng đặc biệt khó khăn và có chính sách đặc thù để giảm nghèo nhanh hơn trong đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo. Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, học nghề và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Mở rộng đối tượng tham gia và nâng cao hiệu quả của hệ thống, đổi mới cơ chế tài chính, bảo đảm phát triển bền vững quỹ bảo hiểm xã hội. Khuyến khích tham gia của cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội. Bảo đảm mức tối thiểu về các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin.

Cải cách chính sách tiền lương, tiền công theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với tăng năng suất lao động. Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, mức lương tối thiểu theo lộ trình phù hợp, bảo đảm mức sống tối thiểu

của người lao động. Thực hiện cơ chế đối thoại và thoả thuận về tiền lương giữa các bên, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, tiến bộ. Có cơ chế để công đoàn và tổ chức đại diện người sử dụng lao động giám sát thực hiện thoả ước lao động tập thể.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Phát triển y học cổ truyền. Quan tâm chăm sóc sức khoẻ ban đầu, phát triển hệ thống y tế dự phòng, chủ động phòng bệnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục nhanh tình trạng quá tải bệnh viện. Hoàn thiện mạng lưới cơ sở y tế, hoàn thành việc xây dựng một số bệnh viện tuyến cuối. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng tiêu chuẩn quản lý và kiểm tra chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế, nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm và y đức. Tăng cường nhân lực y tế cho khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo. Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển y tế ngoài công lập, thí điểm hình thành cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Đổi mới cơ chế tài chính, điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo lộ trình, tính đúng, tính đủ và bảo đảm công khai, minh bạch; đồng thời hỗ trợ phù hợp cho đối tượng chính sách, người nghèo. Khuyến khích phát triển công nghiệp dược, tăng cường quản lý thuốc chữa bệnh. Đẩy mạnh công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Chú trọng công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, cải thiện tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

Phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện và môi trường văn hoá lành mạnh, văn minh trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá. Xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hoá tiêu biểu. Khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hoá, văn học nghệ thuật đi đôi với đề cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ, các nhà văn hoá. Bảo tồn, phát huy các di sản và giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hoá, quảng bá

văn hoá Việt Nam, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới, hoàn thiện bản sắc văn hoá dân tộc. Thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo và bảo đảm tự do tín ngưỡng. Phát triển hiệu quả và lành mạnh hệ thống báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, thể dục, thể thao. Quan tâm chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ bà mẹ, trẻ em. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hoá, xã hội.

6- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên, khoáng sản, nguồn nước gắn với bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa xuất khẩu nguyên liệu thô. Chủ động hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng nguồn nước xuyên quốc gia. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm. Hạn chế, tiến tới ngăn chặn căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, lưu vực sông, khu công nghiệp, khu đô thị. Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường.

7- Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, luật pháp, cơ chế, chính sách, bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch và thực hiện đồng bộ các giải pháp về

phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Làm tốt công tác tiếp nhận thông tin và xử lý khiếu nại, tố cáo. Có cơ chế hữu hiệu bảo vệ người phát hiện, tố cáo tham nhũng. Phát huy vai trò và trách nhiệm của cơ quan thông tin truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nghiêm trị những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, tố cáo sai sự thật.

8- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm quyền tự do, dân chủ của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội

Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung tạo dựng thể chế, luật pháp, cơ chế, chính sách và môi trường, điều kiện thuận lợi, an toàn để kinh tế thị trường vận hành đầy đủ, thông suốt, hiệu quả và phát huy mạnh mẽ dân chủ, tự do sáng tạo của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội. Nhà nước quản lý và định hướng phát triển kinh tế - xã hội bằng pháp luật, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết phù hợp với kinh tế thị trường.

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, hiệu lực, hiệu quả, lấy kết quả phục vụ người dân, doanh nghiệp là tiêu chí đánh giá. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao. Đổi mới công tác tuyển dụng, đề bạt cán bộ, công chức, bảo đảm cạnh tranh, công khai, minh bạch. Đánh giá cán bộ, công chức phải dựa trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ. Người đứng đầu cơ quan trong bộ máy nhà nước phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và phải được trao quyền quyết định tương ứng về tổ chức, cán bộ.

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, quy định rõ cơ quan chịu trách nhiệm đối với từng thủ tục hành chính. Chỉ quy định những thủ tục hành chính thực sự cần thiết, hợp lý, đúng pháp luật và tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp. Công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính. Bảo đảm quyền tự do của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động kinh tế đi đôi với tuân thủ pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật.

Hoàn thiện cơ chế phân cấp, bảo đảm thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ Trung ương đến cơ sở. Phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm trong quản lý kinh tế - xã hội giữa Trung ương và địa phương, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy vai trò chủ động và đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương. Hoàn thiện cơ chế phân cấp đầu tư, ngân sách, bảo đảm quản lý thống nhất về quy hoạch phát triển và cân đối nguồn lực.

Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội đối với chính quyền các cấp. Tập trung vào cung cấp dịch vụ công, bảo đảm an sinh xã hội, an toàn xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống cho người dân.

9- Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và môi trường hoà bình để xây dựng, bảo vệ đất nước. Xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại nhanh ở những lĩnh vực cần thiết, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tăng cường hoạt động của các lực lượng thực thi pháp luật trên biển. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu kinh tế quốc phòng, kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển bền vững kinh tế - xã hội khu vực dọc biên giới và biển, đảo. Tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống, phấn đấu hạn chế tội phạm và tệ nạn xã hội. Tăng cường an ninh an toàn thông tin mạng. Bảo đảm trật tự, an toàn và giảm tai nạn giao thông.

10- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hoà bình và điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước

Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

Đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại đa phương, nhất là trong ASEAN, Liên hợp quốc. Tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực trong bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia. Kiên trì thúc đẩy giải quyết các tranh chấp trên biển bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử của khu vực.

Chủ động hội nhập quốc tế; thực hiện tốt các cam kết, thoả thuận đã có và tích cực đàm phán, tham gia hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tăng cường thông tin đối ngoại; đẩy mạnh công tác người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2015

**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG
TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
5 NĂM 2016 - 2020, CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN
TẠI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CẤP CƠ SỞ**

1- Về bối cảnh trước và sau Đại hội XI, Báo cáo nêu đã sát và phù hợp với tình hình thực tiễn chưa ?

2- Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả đạt được và hạn chế, yếu kém đã đầy đủ và phản ánh sát đúng với thực tiễn chưa ? Trong đó có nhận định tổng quát là : "Trong 5 năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức rất lớn nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và toàn dân, toàn quân, kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được những thành quả quan trọng... Tuy nhiên, kinh tế - xã hội phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và còn nhiều khó khăn, hạn chế...".

3- Những nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, yếu kém trong dự thảo Báo cáo đã đầy đủ và xác đáng chưa ? Nguyên nhân nào cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội ?

4- Để tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, các quan điểm phát triển trong dự thảo Báo cáo thể hiện rõ và phù hợp chưa ? Đặc biệt là các nội dung về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mô hình tăng trưởng, xây dựng nhà nước pháp quyền gắn với phát huy quyền làm chủ của người dân và phát triển mạnh doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp tư nhân.

5- Mục tiêu tổng quát trong dự thảo Báo cáo bảo đảm tính bao quát và khả thi chưa ? Việc xác định tiếp tục xây dựng nền tảng vững chắc để sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại có phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển của nước ta trong thời gian tới không ?

6- Đề nghị cho ý kiến về các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, môi trường trong dự thảo Báo cáo. Trong đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 6,5 - 7%/năm; bội chi ngân sách nhà nước không quá 4% GDP; năng suất lao động xã hội bình quân tăng 4 - 5%/năm; tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 35 - 40%; có 10 bác sĩ và trên 26 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 80% dân số; tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 1,3 - 1,5%/năm; 95% dân cư thành thị và 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh; tỉ lệ che phủ rừng đạt 44 - 45%...

7- Cho ý kiến về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó đề nghị tập trung vào các vấn đề sau :

- Làm thế nào để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường và tạo động lực nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội ?

- Giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh ? Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, khả năng 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020 ?

- Chủ trương, giải pháp xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị ? Cơ chế, chính sách để huy động hiệu quả nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ?

- Các chủ trương, chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ; đổi mới cung cấp dịch vụ công và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập ?

- Về phát triển văn hoá, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, tập trung thảo luận các biện pháp giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, chính

sách tiền lương, hệ thống an sinh xã hội, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, xây dựng nền văn hoá Việt Nam... ?

- Giải pháp để chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai; quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ?

- Các biện pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ?

- Các giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm quyền tự do, dân chủ của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội ?

- Về tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, biện pháp gì để kết hợp tốt hơn giữa phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ?

- Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hoà bình và điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước, nhất là việc chủ động để hội nhập thành công ?

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG



MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| - Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng (Bản tóm tắt để lấy ý kiến tại đại hội đảng bộ cấp cơ sở) | 3 |
| - Gợi ý một số nội dung trong Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XII của Đảng cần tập trung thảo luận tại Đại hội đảng bộ cấp cơ sở | 43 |
| - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 (<i>Bản tóm tắt để lấy ý kiến tại đại hội đảng bộ cấp cơ sở</i>) | 47 |
| - Gợi ý một số nội dung trong Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, cần tập trung thảo luận tại đại hội đảng bộ cấp cơ sở | 75 |

In 502.000 cuốn, khổ 19x27cm, tại Công ty TNHH MTV in Tiến Bộ.
Theo Thông báo kết luận của Bộ Chính trị số 194-TB/TW, ngày 05 tháng 02 năm 2015.
Kế hoạch số 68-KH/VPTW, ngày 26 tháng 01 năm 2015.